TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Nguyễn Thị H, SN 1991

HKTT/ địa chỉ: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Anh Chử Anh T, SN 1990

HKTT: thôn CX, xã VĐ, huyện GL, tp HN.

Tạm trú: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: (Con chung của Chị H, anh T)

Cháu Chử Thùy D, sinh ngày 22/6/2012

Cháu Chử Tú O, sinh ngày 01/7/2015

Cháu Chử Kim N, sinh ngày 24/3/2022

Cùng HKTT: thôn PT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu D và cháu O là mẹ đẻ các cháu: Chị Nguyễn Thị H.

Người đại diện hợp pháp của cháu N là bố đẻ cháu: anh Chử Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chử Anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 07/12/2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không hạnh phúc.

Khoảng 02 tháng nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Hvà anh T cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Anh T và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Chử Thùy D, sinh ngày 22/6/2012, cháu Chử Tú O, sinh ngày 01/7/2015 và Cháu Chử Kim N sinh ngày 24/3/2022.

Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Thùy D và cháu Chử Tú O; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Kim N đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, anh T và chị H đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của các con chung và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh T và chị H cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị H thỏa thuận thống nhất để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chử Anh T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Chử Thùy D, sinh ngày 22/6/2012, cháu Chử Tú O, sinh ngày 01/7/2015 và Cháu Chử Kim N sinh ngày 24/3/2022.

Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Thùy D và cháu Chử Tú O; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Kim N đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh T và chị H đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Anh T và chị H cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T và chị H thống nhất: Chị H nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0010973 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

BÙI VŨ THU GIANG